

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HSST**

Ngày: 14-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H Thị Hải Hương

Thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Mạnh Thức.

Ông Đỗ Văn Long - Cán bộ nghỉ hưu.

Bà: Lê Thị Minh Khánh - Hội bảo vệ quyền trẻ em

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Địch Bình - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 10/01/2022 và ngày 14/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 55/2021/HSST ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 284/2021/TB-HS ngày 25/11/2021 Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 190/2021/TB-HS ngày 17/12/2021 và Quyết định đình tạm ngừng phiên tòa số 02/2022/QĐ-ST ngày 10/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Kha Văn P, sinh năm 1995**. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 6/12. Bố: Kha Văn H, sinh năm 1970. Mẹ: Kha Thị Thắm, sinh năm 1972. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ ba. Vợ: Lô Thị Hương, sinh năm 2001. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt)

2. Họ tên: **Kha Văn P, sinh năm 1994**. Tên gọi khác; không; Nơi cư trú: Bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12; Bố: Kha Văn H, sinh năm 1970. Mẹ: Kha Thị Thắm, sinh năm 1972. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lữ Thị Thắm, sinh năm 2001. Bị cáo 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt)

3. Họ tên: Lữ Văn T, sinh năm 1999. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12. Bố: Lữ Sĩ T, sinh năm 1978. Mẹ: Lữ Thị Pho, sinh năm 1980. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Cụt Thị Thủy, sinh năm 1999. Bị cáo có một con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt)

4. Họ tên: Lô Văn T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004.

Nơi cư trú: Bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 6/12. Bố: Lô Văn L, sinh năm 1980. Mẹ: Lô Thị M, sinh năm 1983. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Kha Văn P:**

1. Bà Võ Thị An Bình - Luật sư Văn phòng Luật sư H Loan- Đoàn luật sư tỉnh B; (Có mặt)

2. Ông H Trọng Nghĩa- Trợ giúp viên pháp L.

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Kha Văn P:**

1. Ông Phạm Văn Bình- Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Xuân Anh- Đoàn luật sư tỉnh B; (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuY án)

Địa chỉ: Thôn Liên Hòa, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

2. Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh- Trợ giúp viên pháp L. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh B.

3. Ông Trần Thanh Bình - Trợ giúp viên pháp L. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh B.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T:**

1. Bà Giáp Thị Nhung - Luật sư Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh An- Đoàn luật sư tỉnh B; (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Mai- Trợ giúp viên pháp L.

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh B. (có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn T:**

1. Ông Dương Minh Kiên - Luật sư Văn phòng Luật sư Dương Minh
Nhâm- Đoàn luật sư tỉnh B; (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuY án)

2. Bà Giáp Thị H- Trợ giúp viên pháp L.

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo Lô Văn T:**

1. Ông Lô Văn L, sinh năm 1980. (Xin vắng mặt)

2. Bà Lô Thị M, sinh năm 1983. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N.

II. Bị hại:

1. Trần Tấn H, sinh năm 1964 (đã chết)

Địa chỉ: xóm Hồng Trường, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh N

Đại diện hợp pháp của người bị hại

1. Bà Trần Thị H O, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Bình Giang 1, phường Sơn Giang, thị xã P, tỉnh BP.

2. Ông Trần Tấn L, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Bình Hòa, huyện K, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Long bà O:

Bà Đặng Thị H, sinh năm 1971. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Hồng Trường, xã Nghĩa Hồng, huyện N, tỉnh N

III. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan

1. Ông Nguyễn Đại B, sinh năm 1966. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Y, tỉnh B.

2. Anh Lê Công H, sinh năm 1979. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Vân Thượng, xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh T.

3. Anh Vi Văn D, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Hua Nà, xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh N.

4. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1971 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Hồng Trường, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh N.

5. Ông Lô Văn L, sinh năm 1980. (Xin vắng mặt)

6. Bà Lô Thị M, sinh năm 1983. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N.

7. Ông Kha Văn H sinh năm 1970 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N

8. Ông Lữ Sĩ T sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N

IV. Những người làm chứng

1. Lê Ngọc T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 6, Ngõ 5, tổ dân phố 5, phường Phú La, quận Hà Đông, Tp Hà Nội.

2. Vền Văn L, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Huổi Lầu, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Vi Thanh T, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khối Trung cấp (khối 3), phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh N.

4. Phạm Văn Y, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh T.

5. Phạm Bá H, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Hồng Trường, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh N.

6. Hà Văn C, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Khung, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh T.

7. Nguyễn Như B, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 11, xã Phúc T, huyện Y T, tỉnh N.

8. Nguyễn Viết L, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Sơn T, xã H T, huyện Y T, tỉnh N.

Đại diện UBND xã Vân Trung huyện Việt Y tỉnh B- Do ông Nguyễn Văn Định – Chủ tịch UBND xã đại diện (Xin vắng mặt)

Đại diện UBND xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N (vắng mặt)

V. Người tham gia tố tụng khác:

Ông Lương Ngọc Thái - Giám định viên trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh B (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuY án)

Ông Nguyễn Văn Đoàn - Giám định viên pháp y - Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuY án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2020, Kha Văn P, sinh năm 1994; Kha Văn P, sinh năm 1995; Lữ Văn T, sinh năm 1999; Lô Văn T, sinh ngày 11/9/2004 đều trú tại bản Xốp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N (là anh em họ hàng với nhau) đến khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Y làm thuê tại công trình xây dựng do anh Lê Ngọc T, sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố 5, phường Phú La, quận Hà Đông, T phố Hà Nội quản L. Nhóm của P được bố trí sinh hoạt và ở cùng khoảng 20 công nhân tại lán thuê của gia đình ông Nguyễn Đại Biểu, sinh năm 1966 trú tại thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Y. Trong số công nhân ở cùng có ông Trần Tấn H, sinh năm 1964 trú tại xóm Hồng Trường, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh N; Lê Công H, sinh năm 1979 trú tại thôn Vân Thượng, xã Cát Vân, huyện Như Xuân, tỉnh T; Vi Văn D, sinh năm 1996 trú tại bản Hua Nà, xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh N.

Buổi tối ngày 31/12/2020, anh T tổ chức cho công nhân ăn liên hoan cuối năm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, mọi người ăn uống xong, chỉ còn anh H và một số công nhân khác ngồi uống rượu với nhau. Anh H nói với mọi người về mâu thuẫn với ông Trần Tấn H trong công việc. Lúc này, ông H đang ở giường gần đó nghe thấy nên đứng dậy đi đến nói “Mày muốn gì” rồi dùng chân phải đá 01 cái vào mặt anh H làm anh H ngã về phía sau. Ông H quay trở lại giường của mình lấy 01 chiếc búa đinh cầm ở tay phải và nói “ai nghe điện thoại tôi đánh hết” rồi đến vị trí của Kha Văn P đang ngồi trên giường xem điện thoại, ông H cầm búa bằng tay phải đập 01 cái vào vùng mắt trái, 01 cái vào vùng sườn của P. Thấy P bị đánh, Kha Văn P và Lữ Văn T lao đến dùng chân, tay đâm đá vào người ông H. Sau đó, mọi người có mặt tại lán can ngăn nên ông H bỏ ra ngoài.

Cùng thời gian này, Vi Văn D đang ngồi trên xe máy bên ngoài lán cầm điện thoại chơi điện tử thì bị ông H cầm búa đuổi đánh xô đổ xe làm D bị ngã. Khi ông H đi vào trong lán thì D vào hỏi ông H L do xô ngã D và dùng chân phải đập 01 cái vào vai phải và 01 cái vào vùng bụng ông H thì được mọi người can ngăn. D bỏ ra ngoài lán gọi điện thoại cho anh T đến giải quyết.

Trong thời gian ông H đi ra ngoài lán, P, P, T và T ngồi nói chuyện với nhau bằng tiếng dân tộc Thái. P nói “Em bị đánh đau thế này, tý ông H về các anh phải đánh lại ông H để đòi lại công bằng cho em”, T kể lại chuyện bị ông H dùng búa đập 01 cái vào lưng. Bốn người bàn bạc và thống nhất cùng nhau đánh ông H khi ông H quay vào lán để lấy lại công bằng cho P và T. Khi ông H vừa vào lán thì T lao vào dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt làm ông H ngã ra sàn nhà. P, P lao vào cùng T dùng chân, tay đâm đá, đâm đập liên tiếp lên người và đầu ông H, còn T cũng xông vào nhưng được mọi người can ngăn nên chưa đánh được ông H cái nào. Sau đó, mọi người trong lán vào can ngăn nên ông H đi về giường ngủ. Khi ông H đi về đến giường ngủ thì P và P tiếp tục lao vào dùng chân, tay không đâm, đá ông H ngã xuống đất. Ông H dùng tay trùm áo của mình, ôm đầu để chống đỡ. T và T cũng lao vào đánh ông H thì mọi người

tiếp tục vào can ngăn. Anh T sợ mọi người ở lại sẽ đánh nhau tiếp nên đã đưa P, P, T và T ra phòng trọ của mình ở xã Tăng Tiến, huyện Việt Y ngủ.

Sau khi bị đánh, ông H lên giường ngồi. Lê Công H ngồi ở giường bên cạnh sử dụng súng dây thun cao su bắn 01 viên bi sắt về phía ông H nhưng không xác định được có trúng vào người ông H hay không.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 01/01/2021, ông H bị bất tỉnh nên mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 110 sau đó chuyển xuống Bệnh viện hữu nghị Việt Đức cấp cứu, điều trị đến ngày 07/01/2021 thì chết.

Ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Y đã bắt giữ P, P, T và T để điều tra.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ án tại lán cho công nhân thuê trọ của gia đình ông Nguyễn Đại Biểu ở cánh đồng thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Y, tỉnh B. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do quá trình sinh hoạt của công nhân ở trong lán.

Xem xét Lán thấy có cửa ra vào hướng Đông Bắc nằm giáp với đường nối thôn Trung Đồng sang Khu công nghiệp Quang Châu. Cửa có kích thước (2,5x2,4)m gồm 01 cánh bằng kim loại khung sắt vách tôn mở kéo sang bên phải từ ngoài nhìn vào. Lán nhà ở được xây dựng trên diện tích (15x10)m dựng bằng khung kim loại vách tôn, mái tôn. Xem xét lán được chia làm 03 khu vực, từ cổng vào là khu vực để xe rộng 2,5m, nền được xếp gạch chỉ đặc kéo dài từ cổng ra cửa sau 9,6m thông tới khu nấu ăn và khu vệ sinh. Từ cổng lán vào qua khu để xe bên phải là khu vực để ở.

Xem xét khu để ở có cửa ra vào hướng Đông Nam kích thước (2x2,3)m. Cửa có 02 cánh đã bị mất khuyết 01 cánh, còn 01 cánh khung kim loại vách tôn trong tình trạng đóng. Bên trong khu vực ở được chia làm 03 gian, mỗi gian được phân biệt bởi hàng sắt hộp đỡ mái của khu nhà ở gồm 04 cây sắt chia đều từ hướng Đông Bắc sang hướng Tây Nam. Khu nhà ở có diện tích (10x12)m, nền được lát gạch men màu trắng.

Xem xét xung quanh thấy khu vực lán ở được bố trí sắp xếp bốn xung quanh vách tường là giường ngủ và 01 giường ngủ ở chính giữa. Toàn bộ giường được làm từ chất liệu gỗ. Các dãy giường giáp tường phía Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc và một nửa phía Đông Nam là dựng theo kiểu 02 thanh gỗ đặt hai đầu, bên trên là ván gỗ ghép đặt lên. Có 01 giường giáp tường phía Đông Bắc và Đông Nam dạng giường gỗ có chân kích thước (2x1,5x0,4)m. Trên các giường đều có trải chiếu có màu xanh trắng và vàng trắng.

Vị trí chiếc giường bị hại nằm có kích thước dài 2,44m, rộng 1,22m gồm các tấm gỗ ghép vào nhau, đặt trên 03 khúc gỗ tạo T giường nằm. Các tấm gỗ có kích thước không đồng đều, tấm nhỏ nhất có chiều rộng 6cm, tấm to nhất rộng 30cm, cách đất 10cm. Giữa các tấm ghép với nhau có khe hở, rộng nhất 1,5cm, 1cm, 05cm và khít nhau. Các tấm ghép vào nhau không bằng phẳng có nhấp

nhô, chỗ nhấp nhô cao nhất 0,5cm. Giường ghép cách đất 8cm, chỗ 10cm không đều. Các cạnh gỗ vuông cạnh ở mép giường và các chỗ nhấp nhô trên giường.

Xem xét hiện trường theo nhân chứng chỉ vị trí xảy ra xô sát đầu tiên, ký hiệu số (1). Vị trí số (1) cách cửa ra vào khu vực lán ở 3,3m, cách tường phía Đông Bắc 2,5m.

Vị trí theo nhân chứng và đối tượng chỉ xảy ra xô sát tiếp theo là nằm trên dãy giường sát tường phía Tây Bắc, cách tường phía Tây Bắc 1,9m và cách tường phía Đông Bắc 2,5m, ký hiệu số (2).

Tiếp theo vị trí đối tượng chỉ khi xảy ra xô sát dẫn đến nạn nhân bị ngã lần 2 tại vị trí cách tường phía Tây Bắc 2,3m, cách tường phía Đông Bắc 5,2m chính giữa cửa ra vào nhìn vào, ký hiệu số (3).

Xem xét xung quanh trên dãy giường sát tường phía Tây Bắc của lán ở tại vị trí cách tường phía Đông Bắc 5,5m sát tường phía Tây Bắc trên giường có 01 ba lô mặt trước màu đỏ, mặt sau màu đen, quai đeo màu đỏ. Xem xét bên trong ba lô phát hiện 01 súng cao su có khung tay cầm bằng kim loại dài 12cm, hai mặt của tay cầm quấn dây màu đỏ, phần dây cao su dài 25cm và thu 01 túi ni lông bên trong có 48 viên bi sắt kí hiệu số (4).

Tại vị trí cách cánh cửa ra vào 4,8m, cách tường phía Đông Nam 2,5m, cách tường phía Tây Nam 0,5m là vị trí nạn nhân ngã lần đầu theo nhân chứng chứng kiến chỉ, kí hiệu số (5).

Xem xét xung quanh lán tại vị trí cách cửa ra vào 1,7m sát vách tường phía Đông Nam và cách tường phía Đông Bắc 02m, giữa khe giường và tường vách có 01 búa có tay cầm bằng gỗ dài 28cm, chỗ rộng nhất 4cm, hẹp nhất 2,5cm, phần búa bằng kim loại dài 4cm có 01 đầu tù và 01 đầu bẹt, kí hiệu số (6).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 búa tay cầm bằng gỗ; 01 chiếc súng cao su; 48 viên bi sắt.

Khám nghiệm tử thi Trần Tấn H:

Tử thi đang trong giai đoạn lạnh và cứng xác. Đầu tóc đen, cắt trọc, hai lỗ tai khô, hai mắt khép, hai lỗ mũi và khoang miệng có ít dịch đục chảy từ bên trong ra khi thay đổi tư thế. Phù nề toàn bộ vùng đầu, mặt.

Vùng thái dương phải, đỉnh phải, trán phải có đường mô da đầu dài 29cm được khâu bằng 26 mũi chỉ. Sờ nắn thấy khuyết xương vùng thái dương đỉnh trán phải, kích thước (15 x 14)cm.

Vùng cằm phải có nhiều vết xây sát da, bầm tím không rõ hình dạng trên diện (11 x 4)cm. Vùng cằm trái có 01 vết xây sát da hình cung kích thước (9x 0,7)cm. Vùng đỉnh phải có 01 vết thương rách da kích thước (0,5 x 0,2)cm, bờ mép không gọn, sâu sát xương.

Trong vành tai phải có vết thương rách da đã đóng vảy kích thước (1,2x 0,4)cm. Vùng trước ngực và mặt ngoài vai phải có sẫm hình hoa văn màu xanh.

Mặt sau cánh tay và khuỷu tay phải có 03 vết bầm tím da trên diện (15,5x 2,2)cm, sưng nề toàn bộ bàn tay phải, mặt mu bàn tay phải có nhiều vết xây sát bầm tím trên diện (12x4,3)cm. Mặt sau khuỷu tay trái có vết bầm tím da kích thước (3,3x2,6)cm; mặt trước 1/3 giữa và 1/3 dưới cẳng tay trái có diện xây sát da kích thước (9,2 x 4)cm, sưng nề toàn bộ bàn tay trái, mặt mu và mu bàn tay có nhiều vết xây sát da đã đóng vảy trên diện (7,5 x 1,2)cm.

Vùng T lưng hai bên và vùng lưng hai bên có nhiều vết hằn xây sát da đã đóng vảy chiều hướng và mức độ khác nhau, trên diện (34 x 25)cm. Mặt ngoài cổ chân trái có diện sưng nề bầm tím da trên diện (7,2 x 6,5)cm. Sưng nề toàn bộ vùng mặt mu và cổ chân trái.

Kiểm tra hệ thống cơ, xương khớp khác không thấy có biểu hiện gì.

Giải phẫu vùng đầu qua đường mổ da đầu vùng thái dương đỉnh trán phải thấy: Bầm tụ máu tổ chức giải rác dưới da đầu và cơ thái dương hai bên thấy diện mổ khuyết xương sọ vùng trán, đỉnh thái dương phải kích thước (15 x 14)cm. Tổ chức não và màng não căng, phù qua diện khuyết, tụ máu ngoài màng cứng, dưới màng cứng và một phần nhu mô não. Qua diện khuyết có nhiều dịch lẫn máu không đông chảy ra.

Không giải phẫu tử thi vùng ngực do gia đình bị hại từ chối giải phẫu và có đơn xin miễn giải phẫu tử thi.

Tại tóm tắt hồ sơ bệnh án số 00013 ngày 05/01/2021 của Bệnh viện Quân y 110 đối với Trần Tấn H ghi:

- Vào viện ngày 01/01/2021; ra viện ngày 01/01/2021.

- Chẩn đoán lúc vào viện: Máu tụ dưới màng cứng vùng thái dương – đỉnh phải.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định thương tích, nguyên nhân chết và cơ chế hình T thương tích trên cơ thể nạn nhân Trần Tấn H.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9802/21/TgT ngày 06/01/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

- Thương tích vết mổ hình vòng cung đã khâu vùng trán- đỉnh- thái dương trái, diện khuyết xương sọ đường kính 5cm, đáy phập phồng + Vết mổ dẫn lưu vùng đỉnh phải + Thương tích máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải + Lấy máu tụ + Chảy máu dưới nhện: 39%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể ông Trần Tấn H do thương tích gây nên hiện tại là 39%.

- Thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 12/01/2021 và bản Kết luận giám định bổ sung số 519/KL-KTHS ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- *NguY nhân chết của Trần Tấn H: Chấn thương sọ não: Chảy máu dưới màng cứng bán cầu não phải trên người đã được phẫu thuật sọ não lấy máu tụ.*

- *Cơ chế hình T dấu vết trên tử thi Trần Tấn H:*

+ *Các tổn thương sây sát da, sưng nề vùng đầu, bàn tay hai bên và cổ chân trái là do tiếp xúc của vật tày với lực tác động mạnh tạo nên.*

+ *Vết rách da vùng đỉnh phải kích thước (0,5x0,2)cm, bờ mép không gọn, sâu sát xương là do vật tày, có diện tiếp xúc giới hạn tác động với lực mạnh tạo nên.*

+ *Các vết hằn, sây sát da vùng lưng và T lưng hai bên theo nhiều chiều hướng và mức độ khác nhau được hình T do đè ép, tiếp xúc với vật tày có cạnh tạo nên.*

- *Với động tác, tư thế, cách thức mà các đối tượng đánh ông Trần Tấn H như nội dung sự việc trong Quyết định trưng cầu giám định bổ sung thì có thể tạo nên các thương tích trên cơ thể ông H.*

- *Trong trường hợp Lê Công H dùng súng cao su bắn viên bi sắt có đặc điểm như trên trúng người ông H thì có thể tạo nên thương tích trên cơ thể ông H đó là: “Vết thương rách da vùng đỉnh phải kích thước (0,5x0,2)cm, bờ mép không gọn, sâu sát xương” thương tích này không thể dẫn đến cái chết của ông H được.*

Quá trình điều tra, các bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T và Lô Văn T khai báo T khẩn hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo Kha Văn P khai dùng chân phải đạp mạnh khoảng 03 cái trúng vùng cổ và gáy của ông H; Kha Văn P khai dùng chân phải đạp trúng 01 đến 02 cái vào vùng đầu với lực mạnh và 01 cái trúng vùng lưng của ông H; Lữ Văn T khai dùng chân đạp trúng 01 cái vào vùng đầu phía sau, 01 cái vào vùng bụng và 01 cái vào lưng của ông H. Khi ông H đã ngã, cả người và đầu tiếp giáp với nền nhà thì P, P, T tiếp tục dùng tay, chân đá, dẫm, đạp vào vùng đầu và người của ông H; Lô Văn T khai đã hai lần lao về phía ông H để đánh nhưng được người khác can ngăn nên chưa đánh được ông H cái nào, nếu không được can ngăn, T sẽ cùng P, P và T đánh ông H để trả thù do đã được bàn bạc từ trước.

Cơ quan điều tra đã cho Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T thực nghiệm tư thế, động tác dùng tay, chân đánh bị hại. Kết quả các bị cáo thực hiện thuần thực các động tác, tư thế khi dùng tay, chân đá, dẫm, đạp lên cơ thể bị hại, phù hợp với lời khai các bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của gia đình bị hại là bà Đặng Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí viện phí và mai táng

phí với tổng số tiền là **62.992.455** đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Hiện nay, các bị cáo chưa bồi thường.

Đối với Vi Văn D sau khi bị ông H đẩy ngã thì D dùng chân phải đạp 01 cái vào vai phải và 01 cái vào vùng bụng ông H (tại thời điểm trước khi nhóm P đánh ông H trong lán); Lê Công H có hành vi dùng súng cao su bắn về phía ông H (tại thời điểm sau khi ông H đã bị nhóm của P đánh) nhưng không xác định được có trúng vào người ông hay không. D và H không bàn bạc với nhóm của P về việc đánh ông H nên Cơ quan điều tra không xử L là có căn cứ.

Ngày 09/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có văn bản số 19/VKS-P2 ngày đề nghị phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh B xem xét xử L hành chính đối với Lê Công H và Vi Văn D.

Bản cáo trạng số 53/KSĐT-P5 ngày 09/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố các bị cáo: Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 - Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T khai nhận diễn biến hành vi đã thực hiện như bản Cáo trạng đã nêu, tuy nhiên các bị cáo cho rằng ông H chủ động gây sự, tấn công trước, xâm phạm đến sức khỏe của nhóm bị cáo. Do quá bức xúc nên các bị cáo mới đánh lại và gây ra hậu quả như vậy. Khi đánh lại ông H là để ông H không tấn công, không đánh các bị cáo, các bị cáo không có ý định đánh chết người, cũng không nhằm vào khu vực nào trên cơ thể để đánh mà chỉ đánh cho hả giận, hậu quả chết người xảy ra là không Mg muốn của các bị cáo.

- Bà Đặng Thị H đại diện theo ủy quyền của ông Long, bà O (là đại diện hợp pháp của ông H) vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bà xác định gia đình bị hại và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền mai táng phí và viện phí. Bà đại diện theo ủy quyền của bị hại đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Và xin phép được vắng mặt trong các phiên tòa. Đối với yêu cầu tiền bồi thường tổn thất tinh thần bà đề nghị giải quyết cho bà, cho bà O và ông Long.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-P2 ngày 09/8/2021.

Ngày 25/9/2021, Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa, tại phiên tòa xác định còn có nhiều nội dung mâu thuẫn chưa được điều tra, thu thập và phải làm rõ thêm một số tình tiết mới quan trọng, có liên quan đến lời khai của các bị cáo, người liên quan để xác định trách nhiệm hình sự. Những vấn đề này không thể

bổ sung tại phiên tòa được; Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự; Có căn cứ cho rằng có đồng phạm khác cần xem xét xử L theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 04/HSST-QĐ ngày 25 tháng 9 năm 2021.

Ngày 28/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có công số 2772/VKS-P2 ngày 28/10/2021 chuyển hồ sơ vụ án để xét xử, nội dung: Không phải giải phẫu tử thi ở phần bụng, ngực ông H vì đã xác định nguY nhân chết là vùng đầu.

Đối với hành vi của Lê Công H, Vi Văn D: D đập vào vai, ngực ông H không để lại dấu vết tổn thương tại các vùng này và khi đánh ông H không được bàn bạc gì. H có dùng súng cao su bắn về phía ông H nhưng không biết có trúng không, anh T khai H bắn nhưng nghe tiếng “cách” nên cho rằng bắn vào mái tôn. Kết luận giám định “Trong trường hợp Lê Công H dùng súng cao su bắn viên bi sắt có đặc điểm như trên trúng người ông H thì có thể tạo nên thương tích trên cơ thể ông H đó là: “Vết thương rách da vùng đỉnh phải kích thước (0,5x0,2)cm, bờ mép không gọn, sâu sát xương” thương tích này không thể dẫn đến cái chết của ông H được” và H không bàn bạc đánh ông H.

Việc lấy lời khai người làm chứng: Do khi xảy ra sự việc nhiều người có địa chỉ ở tỉnh khác và vắng mặt nơi cư trú nên không tiến hành đối chất được. Việc T có đánh được ông H hay không cũng không thay đổi bản chất của sự việc và đủ căn cứ truy tố Lô Văn T phạm tội “Giết người”.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh B giữ nguY quan điểm và đề nghị HĐXX:

+ Căn cứ: điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58- BLHS (Áp dụng thêm điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kha Văn P), đề nghị:

Xử phạt bị cáo Kha Văn P từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Giết người”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

Xử phạt bị cáo Kha Văn P từ 14 năm đến 15 năm tù về tội “Giết người”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

+ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại

không yêu cầu Tòa án giải quyết và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H, bà O và ông Long, do những người này không thuộc đối tượng mà các bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về xử L vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc búa đinh tay cầm bằng gỗ dài 28cm; phần búa bằng kim loại dài 04cm, 1 đầu tù và 01 đầu bẹt. 01 súng cao su có khung tay bằng kim loại dài 12 cm, phần dây cao su dài 2cm; 48 viên bi sắt đường kính 0,6cm.

- Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử L giải quyết về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Quan điểm tranh luận của Luật sư Võ Thị An Bình - bào chữa cho bị cáo Kha Văn P:**

Về tội danh: VKS truy tố bị cáo Kha Văn P về tội giết người theo điểm n, khoản 1, Điều 123- BLHS là chưa phù hợp vì bị hại đã có hành vi trái pháp luật trước. Bị cáo không xúi giục, không bàn bạc với ai là dùng hung khí gì và đánh vào đầu ông H. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không phải không có nguY cơ, thái độ của ông H rất hung hăng côn đồ, cầm búa vô cơ đập vào mắt và vào sườn bị cáo, không những ông H đánh bị cáo mà còn có hành vi đánh anh D, anh H và bị cáo T trong vụ án này, xuất phát từ lỗi của bị hại trước, bị cáo không phải vô duY, vô cơ thực hiện hành vi đánh ông H nên nhóm của P đã thống nhất đánh để trả thù, để lần sau ông H không có việc hành hung người khác như vậy nữa. Không cố ý tước đoạt sinh mạng của ông H. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo P. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án từ 13 đến 14 năm tù là phù hợp.

Quan điểm tranh luận của Trợ giúp viên pháp L H Trọng Nghĩa- bào chữa cho bị cáo Kha Văn P:

- Bị cáo P phải cá thể hóa. Cáo trạng truy tố P có tính chất bàn bạc xúi giục nhưng các bị cáo không có bàn bạc gì. Bị cáo không Mg muốn tước đoạt tính mạng của ông H. Nếu ông H còn sống thì ông H cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích. Bị cáo có hành vi phản kháng do bị cáo bị kích động mạnh. Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng điểm n Điều 123 BLHS. Đề nghị xử 13-14 năm tù là phù hợp.

***Quan điểm tranh luận của Luật sư Phạm Văn Bình bào chữa cho bị cáo Kha Văn P:**

Về tội danh không tranh luận. Tuy nhiên bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhất trí với tranh luận của luật sư Võ Thị An Bình đề nghị áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về bồi thường đã thỏa thuận bồi thường xong. Đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m, e, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt.

Trợ giúp viên pháp L Nguyễn Thị Như Quỳnh bào chữa cho bị cáo Kha Văn P: Do ông bà vắng mặt nhưng có gửi bài bào chữa như sau:

Do ông H có hành vi trái pháp luật với em trai của mình là Kha Văn P nên bị cáo đánh để trả thù cho P. Hành vi phạm tội không có tính chất côn đồ không phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự mà chỉ phạm vào khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự với những L do: Bị hại có lỗi trước. Bị cáo đánh bị hại là phản ánh tức thời khi thấy người thân bị đánh. Bị cáo có nhân thân tốt, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên đề nghị áp dụng điểm s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 điều 123 Bộ luật hình sự.

***Quan điểm tranh luận của Luật sư Giáp Thị Nhung và quan điểm tranh luận của Trợ giúp viên pháp L Nguyễn Thị Mai bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T:**

Không đồng ý quan điểm truy tố bị cáo về theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự mà chỉ phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, L do: Bị cáo đánh ông H mục đích gây thương tích cho nạn nhân để trả thù. Không cố ý tước đoạt sinh mạng của ông H. Bị cáo không phải người khởi xướng, có 1 phần lỗi của nạn nhân, đánh bị hại bằng chân tay không, T khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự 7 năm tù.

*** Quan điểm tranh luận của Luật sư Dương Minh Kiên bào chữa cho bị cáo Lô Văn T**

Tại phiên tòa ngày 25/9/2021, Luật sư Dương Minh Kiên đề nghị xem xét các sai phạm như sau: Luật sư đã được đăng ký bào chữa cho bị can Lô Văn T nhưng khi Điều tra viên tiến hành hỏi cung bị can không có mặt luật sư Kiên. Cơ

quan điều tra ban hành kết luận điều tra ngày 14/7/2021 nhưng đến ngày 19/7/2021 mới giao cho luật sư Dương Minh Kiên.

Tại phiên tòa ngày 10/01/2022: Luật sư Kiên đề nghị xem xét tính hợp pháp của giấy ủy quyền của ông Long, bà O cho bà H. Kết luận giám định của trung tâm giám định pháp y về thương tích số: 9802/21/TgT ngày 06/01/2021 xác định vùng đầu của ông H “Thương tích vết mổ hình vòng cung vùng trán, đỉnh, thái dương trái diện khuyết xương sọ...”, nhưng tại Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc 1 phần tử thi xác định vết thương này của ông H ở “...Vùng thái dương phải, đỉnh phải, trán phải có đường mổ dài 29cm được khâu bằng 26 mũi chỉ...”. Như vậy, mô tả thương tích có sự khác nhau cần giám định bổ sung làm rõ và xác định nguY nhân chết là do vết thương nào gây ra. Do H dùng súng chun bắn hay do các bị cáo đánh.

*** Luật sư Kiên trình bày bảo vệ cho bị cáo T:**

- Đề nghị xem xét tính hợp pháp của giấy ủy quyền của ông Long, bà O cho bà H. Đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa để trưng cầu giám định bổ sung. Vì: Tại các kết luận giám định số: 9802 (BL181-182) mô tả vết thương vùng thái dương trán đỉnh bên trái nhưng trong Biên bản khám nghiệm tử thi Trần Tấn H lại mô tả vết thương ở vùng thái dương trán đỉnh phải. Tại giám định thương tích không thấy nói rõ vết thương 0.5x0.2 cm thì không thấy có.

- Trong KLGD xác định nguY nhân chết là do chấn thương sọ não thì giám định bổ sung nói ông H bắn có thể tạo ra vết thương 0,5x0,2 trùng khớp với vết thương tụ máu não. Đề nghị giám định nguY nhân dẫn đến chấn thương sọ não là do vết thương nào gây ra, do ông H gây ra hay do các bị cáo gây ra.

*** Trợ giúp viên pháp L Giáp Thị H nhất trí với quan điểm của luật sư Kiên và không bổ sung gì thêm.**

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lô Văn T và đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Tấn H vắng mặt tại phiên tòa nên không có tranh luận gì.

Trách nhiệm dân sự các luật sư và trợ giúp viên pháp L cho các bị cáo đều đề nghị căn cứ quy định pháp luật để xét xử theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm tranh luận của các bị cáo: Đồng ý với quan điểm của luật sư và trợ giúp viên pháp L không tranh luận gì.

*** Quan điểm tranh luận, đối đáp của đại diện Viện kiểm sát:**

Vấn đề thứ nhất: Người bào chữa có quan điểm về việc xác định tư cách **tổ tụng bà Đặng Thị H** là Đại diện hợp pháp của bị hại là không đúng (Luật sư Dương Minh Kiên – bào chữa cho bị can Lô Văn T): Ông Trần Tấn Long và bà Trần Thị H O là anh và em ruột bị hại Trần Tấn H nên Cơ quan tố tụng xác định ông Long và bà O là Đại diện hợp pháp của bị hại theo Điều 651 BLDS là có căn cứ. Về giấy ủy quyền của ông Trần Tấn Long không đúng về hình thức nhưng thể hiện ý chí của ông Long, có nội dung ủy quyền rõ ràng; mặt khác, bà

O cũng có văn bản ủy quyền hợp pháp cho bà Đặng Thị H tham gia tố tụng trong vụ án, do đó việc xác định bà Đặng Thị H tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là Đại diện hợp pháp theo ủy quyền là có căn cứ.

Về việc thông báo cho Luật sư Dương Minh Kiên tham gia hỏi cung bị can Lô Văn T: Lấy lời khai bị cáo Lô Văn T đã có mặt Trợ giúp viên pháp L Giáp Thị H, do vậy không vi phạm gì. Ngày 14/7/2021, Cơ quan điều tra ban hành kết luận điều tra và giao kết luận điều tra cho trợ giúp viên pháp L ngày Giáp Thị H ngày 16/7/2021 và giao cho Luật sư Dương Minh Kiên vào ngày 19/7/2021. Cơ quan điều tra giao kết luận điều tra cho luật sư Dương Minh Kiên chậm 3 ngày là vi phạm nhưng không phải là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

Vấn đề thứ 2: Kết luận giám định thương tích số 9802 ngày 60/01/2021 chưa giám định đầy đủ thương tích của bị hại; chưa làm rõ nguY nhân chết của bị hại (Luật sư Dương Minh Kiên): Sau khi vụ án xảy ra, ông H bị thương và được đưa đi cấp cứu; Cơ quan điều tra trưng cầu giám định thương tích của ông H trên cơ sở tài liệu tóm tắt hồ sơ bệnh án; giấy chứng nhận thương tích tạm thời đối với ông Trần Tấn H. Cơ quan giám định kết luận thương tích ban đầu của ông H tỷ lệ 39% là khách quan. Đây cũng là căn cứ để Cơ quan điều tra bắt giữ đối với các bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T và Lô Văn T để điều tra về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Quá trình giải quyết vụ án, nếu bị hại chỉ bị thương tích, Cơ quan điều tra vẫn có thể trưng cầu giám định thương tích bổ sung để xác định đầy đủ thương tích của bị hại.

Về nội dung mâu thuẫn vết thương trên cơ thể bị hại trong quá trình giám định thương tích và khám nghiệm tử thi, tại phiên tòa, Trung tâm pháp y B đã làm rõ, đây chỉ là nhầm lẫn trong khâu soạn thảo văn bản, về bản chất, bị hại chỉ có 01 vết thương tích vết mổ hình vòng cung đã khâu vùng trán, đỉnh, thái dương phải, diện khuyết xương sọ đường kính 05cm, đáy phập phồng. Mặt khác, Giám định viên có mặt tại phiên tòa cũng đã giải thích làm rõ nguY nhân chết của bị hại Trần Tấn H là do chấn thương sọ não, đối với “Vết thương rách da vùng đỉnh phải kích thước (0,5x0,2)cm, bờ mép không gọn, sâu sát xương” này của ông H thì không thể dẫn đến cái chết của ông H được.

Vấn đề thứ ba: Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P, P; và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P:

- Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P: Trước khi bị cáo P và đồng phạm thực hiện tội phạm thì bị hại Trần Tấn H đã có hành vi vô cớ dùng búa đập vào

vùng mắt trái và sườn của P. Hành vi của bị hại có thể gây kích động cho bị cáo P. Tuy nhiên, hành vi của người bị hại gây ra với P không liên tục và đã chấm dứt. Trong hoàn cảnh, điều kiện thực tế khi đó, bị cáo P tuy có bị kích động nhưng đủ khả năng để nhận thức và điều khiển hành vi, chưa bị kích động đến mức mất khả năng tự chủ, không nhận thức hết được tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi của mình, bị cáo vẫn có thể lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn khác như tự hòa giải hay trình báo cơ quan chức năng để giải quyết, việc bị cáo rủ rê các bị cáo khác đánh lại bị hại để trả thù không phải là cách duy nhất mà bị cáo buộc phải lựa chọn để giải quyết mâu thuẫn. Do đó, không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P như quan điểm mà Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra. Việc người bị hại có lỗi, VKS xác định là tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ “phạm tội do lạc hậu” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P: Bản thân bị cáo P là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo đã được học văn hóa lớp 7/12, đi làm và có điều kiện tiếp xúc với nhiều người nên có sự hiểu biết nhất định và biết phân biệt đúng, sai; bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, vì vậy không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLH cho bị cáo P.

Vấn đề thứ tư: Các bị cáo phạm tội giết người ở khoản 2 Điều 123 BLHS:

- Về hành vi khách quan: Bị cáo P là người đề xướng rủ các bị cáo khác đánh bị hại Trần Tấn H để trả thù. Các bị cáo P, T và T không can ngăn mà đồng ý ngay, tiếp nhận ý chí của P trong việc đánh ông H để trả thù. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo T đâm vào mặt bị hại ngã xuống nền nhà không còn khả năng kháng cự, T, P, P tiếp tục lao vào dùng tay, chân tấn công nhanh và liên tục với cường độ tấn công mạnh vào vùng đầu, mặt người bị hại Trần Tấn H là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Khi mà ông H đã ngã nằm nghiêng dưới nền nhà tiếp xúc phần đầu với nền nhà, không còn khả năng kháng cự, các bị cáo hoàn toàn có thể nhận thức được rằng hành vi tiếp theo của mình có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của ông H nhưng vẫn cố ý thực hiện các hành vi tiếp theo bằng cách dẫm, đạp lên vùng đầu bị hại, để mặc cho hậu quả xảy ra. Các bị cáo P, T, T cùng bàn bạc, cùng tiếp nhận ý chí của nhau tham gia đánh người bị hại cùng P nên phải chịu C trách nhiệm hình sự về hậu quả mà bị cáo P đã gây ra cho người bị hại. Đối với bị cáo T chưa đánh được ông H do được mọi người can ngăn là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

- Về ý thức chủ quan: Mặc dù các bị cáo không thừa nhận mục đích đánh nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại, song quá trình điều tra, các bị cáo P, P, T

và T đều khai nhận “do đã bàn bạc trước và ức chế việc ông H đánh P nên khi dùng tay, chân đâm đá, dẫm đạp lên đầu ông H, các bị cáo dùng hết sức lực của mình để dẫm, đạp lên đầu ông H”; và thực tế diễn biến vụ án thấy rằng khi mà bị hại đã ngã, phần đầu tiếp xúc với nền nhà, không còn khả năng kháng cự, các bị cáo hoàn toàn có thể nhận thức được rằng hành vi tiếp theo của mình có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng của ông H nhưng vẫn cố ý thực hiện các hành vi tiếp theo bằng cách dẫm, đạp lên người, vùng đầu bị hại.

Theo kết quả giám định thì các tổn thương vùng đầu của bị hại Trần Tấn H là do tiếp xúc của vật tày với lực tác động mạnh tạo nên. Bị hại chết do “*Chấn thương sọ não: Chảy máu dưới màng cứng bán cầu não phải trên người đã được phẫu thuật sọ não lấy máu tụ*”. Với động tác, tư thế, cách thức mà các bị cáo đánh ông Trần Tấn H thì có thể tạo nên các thương tích trên cơ thể ông H.

Các bị cáo P, T, T cùng bàn bạc, cùng tiếp nhận ý chí của nhau tham gia đánh người bị hại cùng P nên phải chịu C trách nhiệm hình sự về hậu quả mà bị cáo P đã gây ra cho người bị hại. Đối với bị cáo T chưa đánh được ông H do được mọi người can ngăn là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Về yếu tố xác định có tính chất côn đồ: Mặc dù bị hại có hành vi đánh bị cáo P trước, song sự việc đã chấm dứt, bị hại không còn hành vi nào xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe các bị cáo. Đây là mâu thuẫn mà các bị cáo hoàn toàn có những lựa chọn khác để giải quyết, việc lựa chọn cách giải quyết bằng hành động đánh lại người bị hại để trả thù không phải là lựa chọn duy nhất mà các bị cáo buộc phải lựa chọn. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo dùng tay, chân dẫm, đạp nhiều lần liên tiếp vào vùng đầu bị hại với mức độ tấn công nhanh, mạnh, thực hiện nhiều lần và liên tục, quyết liệt bất chấp mọi người có sự can ngăn nhưng vẫn thực hiện mặc dù bị hại không còn khả năng kháng cự. Đây là những hành động thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, coi thường pháp luật và thể hiện tính chất côn đồ.

Với toàn bộ diễn biến của sự việc, cùng với hành vi nguy hiểm mà bị cáo thực hiện, ý thức chủ quan của các bị cáo và thương tích của người bị hại, Viện kiểm sát tỉnh B truy tố các bị cáo P, P, T và T về tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n Khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ.

Vấn đề thứ năm: Về mức hình phạt Người bào chữa cho các bị cáo đều xác định mức hình phạt VKS đề nghị là cao: Căn cứ vai trò các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng, mức hình phạt đã đề nghị HĐXX tuY phạt đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng.

Kết thúc tranh luận các bên tham gia tranh luận không có quan điểm gì khác, giữ nguY quan điểm đã trình bày.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Lô Văn T, đại diện hợp pháp cho bị hại, Người bào chữa trợ giúp viên pháp L cho bị cáo Kha Văn P. Những người có quyền L liên quan xin xét xử vắng mặt. Những người làm chứng vắng mặt không có L do. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 291; 292 293- Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về quan điểm của luật sư Dương Minh Kiên người bào chữa cho bị cáo Lô Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhưng sai phạm như sau:

- Ngày 10/5/2021 cơ quan điều tra chấp nhận việc đăng ký người bào chữa là Luật sư Dương Minh Kiên nhưng đến ngày 04/6/2021 tiến hành hỏi cung bị can nhưng không thông báo cho người bào chữa biết. Ngày 19/7/2021 mới giao kết luận điều tra cho người bào chữa.

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ thấy tại biên bản hỏi cung bị can ngày 04/6/2021 cơ quan điều tra lấy lời khai bị cáo Lô Văn T có mặt Trợ giúp viên pháp L Giáp Thị H do vậy biên bản làm việc với bị can không nhất thiết phải đảm bảo có mặt 2 người bào chữa nên không vi phạm gì. Ngày 14/7/2021 cơ quan điều tra ban hành kết luận điều tra và giao kết luận điều tra cho trợ giúp viên pháp L ngày Giáp Thị H ngày 16/7/2021 và giao cho Luật sư Dương Minh Kiên vào ngày 19/7/2021. Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật tố tụng hình sự thì trong vụ án này có 2 người bào chữa cho bị cáo T, việc cơ quan điều tra giao kết luận điều tra cho luật sư Dương Minh Kiên chậm 3 ngày là vi phạm thủ tục tố tụng tuy nhiên, việc giao các văn bản tố tụng khác cho bị cáo và Trợ

giúp viên pháp L Giáp Thị H vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ của bị cáo. Việc giao chậm này không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng cơ quan điều tra cũng cần rút kinh nghiệm.

Đối với việc xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Đặng Thị H: Bà H C sống với ông H như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, ông H có 1 anh trai là Trần Tấn Long có văn bản ủy quyền ghi ngày 04/01/2021 cho bà H nhưng tại văn bản ủy quyền có ghi ngày ông H bị đánh chết ngày 07/01/2021 (BL 255) có vi phạm về hình thức nhưng nội dung ủy quyền không có gì trái và việc bồi thường đã thực hiện xong do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc ủy quyền của ông Long cho bà H.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về những chứng cứ định tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa ngày 25/9/2021 Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung những vấn đề sau:

** Hành vi của đối tượng Vi Văn D:*

Vi Văn D và các bị cáo khai: D có hành vi đánh ông H ở tư thế ngồi trên phản đập mạnh vào vai và vào ngực mỗi chỗ 1 phát, được mọi người can ngăn. Những người liên quan, người làm chứng cũng khai D có hành vi dùng chân đạp 2 cái, 1 cái vào mặt, 1 cái vào ngực làm ông H ngã ngửa đập đầu xuống giường, buộc D phải biết hành vi đập vào vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể. Kết luận giám định chỉ xác định nguyên nhân chết của ông H là do chấn thương sọ não mà không xem xét thương tích do D gây ra cho ông H ở phần ngực có dẫn đến cái chết không là thiếu sót.

** Lời khai của Vi Văn D đối với hành vi của Lê Công H:*

D khai H có xông vào đánh ông H khi ông H quay lại lán cùng P, P, T

Biên bản lấy lời khai D khai: H, Thuận cũng muốn xông vào đánh ông H nhưng do D và anh T can không để Thuận, H đánh ông H

Anh T khai: Anh vào can do H cố tình xông vào đánh nên anh ghì và vật H xuống sàn đến khi sự việc xong anh T buông H ra.

Quá trình điều tra các bị cáo đều khai có H tham gia đánh ông H. Như vậy, trước đó H đã đánh ông H và việc anh T can H ở giai đoạn nào? khi ông H quay lại lán hay khi ông H quay về giường ngủ của ông H. Việc D khai có xuất hiện người có tên là Thuận nhưng trong số người tham gia tố tụng cơ quan điều tra thu thập không có ai tên Thuận, lời khai mâu thuẫn nhưng chưa được đấu tranh, đối chất để làm rõ.

** Các lời khai của người làm chứng gồm:*

Lời khai anh T: Cả 4 bị cáo xông vào đánh, không nhìn thấy đánh cụ thể thế nào, anh ôm H không cho vào đánh, do H cố tình xông vào nên anh vật ngã H xuống đất và ôm ghì không cho dậy đánh. Khi mọi việc dừng lại mới buông H ra. Chỉ can được H, không can được ai khác. Như vậy anh T có can được T như T trình bày không?

Lời khai của các bị cáo P, P, T, T đều khai các bị cáo được nghe H kể lại sau khi sự việc chấm dứt, H có dùng súng chun cao su bắn đạn bi sắt vào vùng tai ông H chảy máu. Tại kết luận giám định bổ sung số 519/KL-KTHS ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

+ Vết rách da vùng đỉnh phải kích thước (0,5x0,2)cm, bờ mép không gọn, sâu sát xương là do vật tày, có diện tiếp xúc giới hạn tác động với lực mạnh tạo nên.

- Trong trường hợp Lê Công H dùng súng cao su bắn viên bi sắt có đặc điểm như trên trúng người ông H thì có thể tạo nên thương tích trên cơ thể ông H đó là: “Vết thương rách da vùng đỉnh phải kích thước (0,5x0,2)cm, bờ mép không gọn, sâu sát xương” thương tích này không thể dẫn đến cái chết của ông H được.

Như vậy, hành vi của H dùng súng đạn bi bắn vào tai ông H gây thương tích buộc H phải biết ông H đã bị đánh rất đau và việc dùng súng bắn vào ông H vào vùng mặt là rất nguy hiểm cho tính mạng ông H. Cơ quan điều tra không xem xét khởi tố H là bỏ lọt tội phạm

** Tại biên bản khám nghiệm tử thi xác định còn nhiều vết thương khác nhau, vị trí khác nhau trên cơ thể nhưng kết luận giám định chỉ kết luận thương tích là 39%, không kết luận phần trăm thương tích của từng vị trí thương tích của bị hại là thiếu sót cần làm rõ.*

- Lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

Lần thứ nhất, bị cáo định xông vào đánh ông H bị cáo được ông Tỉnh can ngăn nên không đánh được. Lần thứ 2 bị cáo lao vào đánh ông H thì bị ông Ngọc kéo ra. Lần thứ 3 bị cáo lao vào đánh ông H thì được anh T can

Bị cáo khai vào đánh ông H nhưng do ông Tĩnh can lần thứ nhất nhưng ông Tĩnh khai chỉ can C C và chăm sóc cho H, không can cụ thể ai. Lần thứ hai bị cáo xông vào đánh thì ông Ngọc can không cho đánh nhưng trong số người làm chứng và người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có ai tên là Ngọc. Bị cáo khai lần thứ 3 xông vào đánh được anh T can nhưng anh T khai do H xông vào đánh, anh T kéo ra nhưng H vẫn xông vào nên anh T ghì H vật xuống đất đến khi sự việc dừng lại mới buông H ra.

Như vậy, việc bị cáo, người làm chứng khai có sự mâu thuẫn và có hay không người có tên là Ngọc trong vụ án, việc anh T ôm H không cho đánh ở giai đoạn nào? và ông Tĩnh có mặt đã can ai không cho đánh ông H chưa được làm rõ, chưa được đối chất xác định bản chất sự việc.

- Lời khai bị cáo Kha Văn P:

Sau khi ông H quay lại lán, bị cáo và P, T, H, D có xông đánh ông H. Khi ông H chạy ra khỏi lán thì 6 người gồm: P, T, T, P, D, H bàn bạc với nhau khi nào ông H quay trở lại thì đánh luôn. Khi ông H quay lại tất cả P, T, T, P, D, H cùng lao vào đánh. Lời khai ban đầu ngày 05/1/2021 P khai T có lao vào cùng P, P, T, D, H đánh ông H vì trước đó D, H có bàn bạc khi nào ông H quay lại thì đánh. P khai: Bị cáo khai sau khi đánh ông H xong thấy D, H đứng gần ông H nên nghĩ là có đánh ông H. Việc bị cáo P khai như trên chưa được đối chất hoặc làm rõ L do tại sao các bản khai trước khai mâu thuẫn và việc P khai có mặt H, D bàn bạc với P đánh ông H mà cơ quan điều tra không xem xét hành vi của 2 người trên là bỏ lọt.

* Quá trình điều tra các bị cáo, Người có quyền L nghĩa vụ liên quan người làm chứng đều khai: Các bị cáo xông vào đánh ông H đâm, đập, đá liên tiếp vào đầu, vào người ông H. Biên bản khám nghiệm thương tích. Biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện trên người ông H có rất nhiều vết bầm, tím và có vết rách ngang lưng sắc gọn nhưng không được làm rõ là do vật gì gây nên? Đây là vụ án giết người nên phải giải phẫu tử thi để xác định ngoài nguY nhân chết do chấn thương sọ não thì bị hại có chết do tổn thương khác trên cơ thể nạn nhân tại các vị trí khác không? Việc cơ quan điều tra căn cứ vào đơn xin miễn mổ tử thi để không tiến hành giải phẫu tử thi là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để giải quyết vụ án.

Sau khi trả hồ sơ cơ quan cảnh sát điều tra ban hành công văn số 3064/CV-CSHS ngày 12/10/2021 yêu cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giải thích về nguY chết của ông H ngoài chết do chấn thương sọ não thì có thể chết do các tổn thương khác trên cơ thể không. Việc Vi Văn D dùng chân đập vào vai và vào ngực có gây ra vết thương trên cơ thể ông H không và có phải là nguY nhân dẫn đến cái chết của ông H không.

Ngày 18/10/2021 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B ban hành công văn số 607/VC-KTHS trả lời cơ quan cảnh sát điều tra xác định: Căn cứ vào các dấu vết và các tổn thương trên cơ thể ông H thì nguY nhân chết của ông H là do chấn thương sọ não, không có tổn thương nào khác trên cơ thể ông H dẫn đến cái chết của ông H. Vùng vai và vùng ngực không có dấu vết tổn thương. Không đủ cơ sở khoa học xác định việc Vi Văn D dùng chân đạp vào vai và vào ngực để có thể gây ra vết thương trên cơ thể ông H

Ngoài ra, Cơ quan điều tra có tiến hành lập biên bản với bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P và Lữ Văn T xác định:

Tại thời điểm xảy ra sự việc, trong lán có rất nhiều người ở các địa P khác nhau nên không xác định được người có tên là Giang, Thuận, Ngọc ở đâu. Lời khai ban đầu bị cáo cho rằng có H, D cùng tham gia đánh ông H là không đúng. Tại thời điểm bàn nhau khi ông H quay lại để đánh trả thù thì chỉ có 4 bị cáo nói bằng tiếng Thái nên không ai hiểu.

Ngày 19/10/2021, Cơ quan điều tra có kết luận điều tra bổ sung số 13/KLĐT-CSHS kết luận 7 vấn đề như Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung như sau:

1. NguY nhân tử vong của ông H là do chấn thương sọ não, không có tổn thương nào dẫn đến cái chết của ông H.

2. Vi Văn D dùng chân đạp vào vai và vào ngực không để lại tổn thương và không thể gây ra cái chết cho ông H

3. Hành vi của Lê Công H: H có vào đánh nhưng không đánh được vì bị anh T can ngăn, có dùng súng chun đạn bi sắt bắn về phía ông H nhưng không xác định có bắn trúng hay không, anh T khai có nhìn thấy H bắn nhưng không trúng vì đạn bắn vào vách tôn nên không đủ căn cứ H bắn trúng vào người ông H.

4. Đối với người có tên là Ngọc, Thuận không xác định được ở đâu vì không có thông tin.

5. Lời khai của P P, T chỉ xác định khi bàn bạc đánh ông H chỉ có 4 người biết, ngoài ra không còn ai biết.

6. Việc giám định tử thi căn cứ vào hồ sơ bệnh án và kết quả khám ngoài xác định ông H chỉ bị bầm tím ngoài da nên không giải phẫu phần ngực, bụng của ông H.

7. Việc anh T có can ngăn T hay không do trong lán có rất nhiều người nên bản thân bị cáo cũng không nhớ hết ai là người đã can bị cáo. Việc anh T có can được T hay không, không làm thay đổi bản chất vụ án.

Từ những nội dung trên. Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

[5]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, bản tự khai, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T và ông Trần Tấn H đều là công nhân tại khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Y, tỉnh B. Buổi tối ngày 31/12/2020, trong lúc ăn liên hoan tại lán ở thôn Trung Đồng, xã Vân Trung, huyện Việt Y thì giữa ông H và P xảy ra mâu thuẫn. P bị ông H dùng búa đập vào mắt trái và sườn trái thì được mọi người can ngăn.

Kha Văn P cùng với Kha Văn P, Lữ Văn T và Lô Văn T đã nói với nhau bằng tiếng dân tộc Thái, bàn bạc thống nhất cùng nhau đánh ông H để trả thù. Khi thấy ông H đi từ ngoài vào lán, T, P, P đã xông vào dùng tay, chân đấm, đá, dẫm đạp liên tiếp nhiều cái lên người và vùng đầu ông H, còn Lô Văn T xông vào nhưng chưa đánh được ông H do được mọi người can ngăn. Hậu quả làm ông H chết do chấn thương sọ não.

Các bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức đầy đủ được hành vi của mình, gây ra cái chết của ông H một cách trái pháp luật như: Sử dụng chân tay không đấm, đá, đạp nhiều cái vào đầu, ngực, mặt vào người bị hại, xâm phạm quyền sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của ông H. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, các bị cáo đã đánh ông H không cần biết ông H có khả năng kháng cự hay không. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình có khả năng làm nạn nhân chết mà vẫn thực hiện, hậu quả làm ông H chết do chấn thương sọ não. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sống và cố ý tước đoạt tính mạng của ông H một cách trái pháp luật. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T về tội ‘Giết người’ là có căn cứ pháp luật.

[6]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T: Sau khi có sự việc ông H đánh P và ông H bị P, T đánh, ông H đã bỏ chạy. Sự việc đã dừng lại. Trong trường hợp này nhóm các bị cáo phải dừng lại, lựa chọn P án khác để giải quyết mâu thuẫn, không được tấn công ông H nữa nhưng các bị cáo vẫn không dừng lại mà bàn bạc với nhau đánh ông H tiếp mục đích để trả thù ông H. Các bị cáo biết việc đánh với tương quan lực lượng 4 người đánh 1 người thì ông H sẽ không có khả năng phản kháng, chống trả các bị cáo. Trong

tư thế ông H nằm sấp, át đầu mặt và toàn thân xuống nền gạch nhưng các bị cáo vẫn có hành động dẫm, đạp, đá liên tiếp vào đầu, lưng, bụng ông H, các bị cáo đều nhận thức việc dẫm, đạp, đá vào vùng trọng yếu (đầu) trên cơ thể của ông H sẽ dẫn đến hậu quả làm ông H bị chết nhưng các bị cáo không dừng lại mà tiếp tục tấn công đánh ông H. Việc làm của các bị cáo là thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Do đó kết luận của Viện kiểm sát đối với hành vi của các bị cáo theo qui định tại điểm n, Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ

[7]. Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi của các bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sống của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, gây tâm L hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa C đối với các loại tội phạm này.

[8]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, tổ chức, phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

- Bị cáo Kha Văn P có vai trò chính trong vụ án, mặc dù bị cáo bị ông H vô cớ cầm búa đánh vào mặt và vào người bị cáo nhưng bị cáo có thể lựa chọn nhiều cách giải quyết khác để không xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của ông H. Bị cáo đã có hành động rủ rê các đối tượng khác đánh để trả thù bằng câu nói: “Đánh chết ông H đi để trả thù cho em” Từ câu nói của bị cáo đã kích động đến các đối tượng khác quyết tâm đánh trả thù bằng được. Do vậy bị cáo có vai trò chính trong vụ án này.

Bị cáo Kha Văn P, Lữ Văn T: Khi nghe tin bị cáo P bị đánh, bị cáo P có đến hỏi ông H L do tại sao đánh P, bị cáo P, T xông vào dùng chân tay đạp, đá vào mặt và đầu ông H, được mọi người can ngăn nên cả hai bị cáo dừng lại, ông H bỏ chạy ra ngoài. Tại lán bị cáo P nói về vết thương của bị cáo ở mắt và đề nghị các bị cáo đánh trả thù. P, T đã hưởng ứng nhiệt tình và bàn bạc với các bị cáo khác tiếp tục đánh ông H. Khi ông H quay trở lại, bị cáo T xông vào đạp ông H ngã ngửa xuống đất, đầu chưa chạm đất, P đạp vào gáy và đầu, P đạp vào đầu và cả hai bị cáo liên tục có hành vi dẫm, đạp, đá ông H, khiến ông H không có khả năng phản kháng. Khi được mọi người can ngăn ông H đã về giường của mình, hai bị cáo không dừng lại mà vẫn tiếp tục xông vào đánh đấm cho đến khi ông H nằm gục và được mọi người can ngăn thì hai bị cáo mới thôi không đánh tiếp. Do vậy bị cáo P và T có vai trò ngang nhau trong vụ án này

- Đối với bị cáo Lô Văn T: Mặc dù bị cáo là người chưa T niên nhưng khi P đề nghị bị cáo đánh để trả thù bị cáo đã hưởng ứng nhiệt tình cùng các đối tượng trong nhóm xông lên đánh ông H. Nhiều lần xông vào đánh ông H nhưng đều được mọi người ngăn cản và đẩy ra ngoài nên bị cáo chưa có cơ hội đánh được ông H. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả do các bị cáo gây ra.

[9]. Về căn cứ quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

- Về nguY nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án này xảy ra một phần do lỗi của người bị hại đã vô cớ gây sự, tấn công P và T trước do vậy xác định trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi để xem xét đánh giá về hình phạt đối với các bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo trong vụ án đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì. Các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh N. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số. Bị cáo Lô Văn T thực hiện hành vi khi chưa đủ 18 tuổi do vậy cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt cho bị cáo T. Từ nhận định này HĐXX cũng cần xem xét về nhân thân, điều kiện sống, nhận thức pháp luật của các bị cáo, nguY tác xử L đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có hành vi rủ rê, lôi kéo bị cáo T là người chưa T niên tham gia đánh ông H. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác, P, T, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Điều 52- Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T đều có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo do vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS. Người bị hại có 1 phần lỗi đối với P, T do vậy áp dụng cho bị cáo P, T tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51- BLHS. Bị cáo Kha Văn P có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự do vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51- BLHS.

+ Về quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1, Điều 51, Điều 54 – BLHS. HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận vì: sau sự việc đánh ông H lần thứ nhất, các bị cáo đã dừng lại, ông H đã bỏ chạy ra khỏi lán, được nhiều người can ngăn sau

khoảng 20 phút sau ông H mới quay trở lại lán, các bị cáo vẫn tinh táo điều khiển hành vi của mình như có điều kiện bàn bạc để có thể lựa chọn nhiều biện pháp xử L khác nhau như nhờ mọi người can ngăn, trình báo cơ quan chức năng để không làm ảnh hưởng đến sức khỏe của ông H. Hành vi của các bị cáo chưa đến mức kích động đến tinh thần, cũng không thuộc trường hợp cấp thiết đến mức buộc các bị cáo phải thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nên không áp dụng Điều 54- BLHS cho bị cáo theo đề nghị của những người bào chữa được.

Đối với Luật sư bào chữa cho bị cáo Kha Văn P đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án giết người nên không phải vụ án liên quan đến thuần phong mỹ tục hay liên quan đến thủ tục lạc hậu, buộc bị cáo phải nhận thức việc đánh bị hại như vậy là tước đi quyền sống của người khác. Do vậy không có căn cứ áp dụng cho bị cáo P điểm m khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với yêu cầu giám định lại của người bào chữa Dương Minh Kiên giám định bổ sung đối với thương tích ở vùng đầu 0,5x 0,2cm có phải nguY nhân dẫn đến cái chết của ông H không và xác định vết thương ở vùng đầu nào dẫn đến cái chết của ông H. Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa giám định viên pháp y trung tâm giám định pháp y có văn bản đính chính về Kết luận giám định pháp y số 9802/TgT ghi “Vùng đỉnh phải” tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9802/TgT ngày 06/01/2021 đính chính lại là “Vùng đỉnh trái” Cơ chế, vật gây thương tích là do vật tày gây nên.

Giám định viên pháp y phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B giải thích: Vết thương vùng đầu 0,5x 0,2cm là vết thương rách da, không phải là nguY nhân dẫn đến cái chết của ông H. Xác định nguY nhân chết là do lực tác động mạnh, ngoài trừ vết thương 0,5x0,2cm. Ông H chết do chấn thương sọ não

Do vậy Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xác định do H gây nên vết thương 0,5x0,2cm và xác định cơ chế chết thương tích là do vật tày gây ra, ngoài 4 bị cáo đánh bị hại ra không còn ai khác đánh lên vùng đầu bị hại và nguY nhân chết là do chấn thương sọ não nên không chấp nhận yêu cầu giám định bổ sung của luật sư bào chữa là có căn cứ.

- Từ những nội dung trên HĐXX thấy rằng để cải tạo các bị cáo Kha Văn P, Kha Văn P, Lữ Văn T, Lô Văn T trở T công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do các bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX áp dụng Điều 278- Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuY án để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bà Đặng Thị H là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường các chi phí cho ông Trần Tấn H số tiền **62.992.455** đồng (chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng phí, mất thu nhập). Quá trình giải quyết vụ án gia đình các bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Bà có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ L giải quyết vụ án, các bị cáo đang bị tạm giam nên việc thực hiện việc bồi thường là do gia đình các bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa bố mẹ các bị cáo xin đều vắng mặt do vậy, đối với số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại nếu có yêu cầu các bị cáo phải trả lại sẽ được xem xét bằng vụ án khác.

Đối với số tiền tổn thất tinh thần bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét HĐXX thấy: Ông H sống cùng với bà H như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, không có con C, bố mẹ ông H đã chết, ông H có 1 người anh trai Trần Tấn Long và 1 người em gái Trần Thị H O. Do vậy xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông H không còn ai. Ông H và bà O là hàng thừa kế thứ hai. Ông H không phải nuôi dưỡng ai và những người này không có nghĩa vụ nuôi dưỡng ông H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP thì không có căn cứ xác định bồi thường tổn thất tinh thần theo yêu cầu của gia đình bị hại. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này.

[11]. Về xử L vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc búa đinh tay cầm bằng gỗ dài 28cm; phần búa bằng kim loại dài 04cm, 1 đầu tù và 01 đầu bẹt; 01 (một) súng cao su có khung tay bằng kim loại dài 12 cm, phần dây cao su dài 2cm; 48 viên bi sắt đường kính 0,6cm

[12]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Vi Văn D có xông vào đánh anh D trước khi các bị cáo bàn bạc đánh ông H. H có dùng súng cao su bắn đạn bi về phía ông H nhưng không xác định được có trúng hay không. Hành vi đánh ông H của anh D và hành vi của H cơ quan điều tra không xử L là thiếu sót, tuy nhiên việc đánh ông H của anh D, H xuất phát từ hành vi trái pháp luật của ông H nên H và D có thái độ phản kháng lại nhưng không để lại hậu quả gì. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có văn bản số 19/VKS-P2 ngày 09/8/2021 đề nghị phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh B xem xét xử L hành chính là có căn cứ

[13]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Theo quyết định số 861/QĐ-TTG ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ) nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[14]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự, thông báo cho những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 278 Bộ luật tố tụng hình sự (áp dụng thêm điểm 0, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kha Văn P):

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Kha Văn P 15** (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”; Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Kha Văn P 13** (mười ba) năm tù về tội “Giết người”; Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Lữ Văn T 13** (mười ba) năm tù về tội “Giết người”; Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

Căn cứ điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 1; Điều 38; Điều 17, Điều 58; khoản 4 điều 98; khoản 6 điều 91; khoản 2 điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 327 - Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Lô Văn T 6** (sáu) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

[2]. Về xử L vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc búa đinh tay cầm bằng gỗ dài 28cm; phần búa bằng kim loại dài 04cm, 1 đầu tù và 01 đầu bẹt.

- 01 (một) súng cao su có khung tay bằng kim loại dài 12 cm, phần dây cao su dài 2cm; 48 viên bi sắt đường kính 0,6cm; 48 viên bi sắt đường kính 0,6cm (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/KSĐT-TA ngày 22/7/2021 của VKSND tỉnh B).

[3]. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136- Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3, Điều 21; khoản 1, Điều 23 và điểm b, khoản 1, Điều 24 và điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Kha Văn P; Kha Văn P; Lữ Văn T; Lô Văn T.

[4]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333- Bộ luật tố tụng hình sự

- Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tấn H; Đại diện hợp pháp của bị cáo Lô Văn T; Luật sư bào chữa cho bị cáo Lô Văn T. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B,
- VKSND tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Sở tư pháp B;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

H Thị Hải Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03** /2022/TB-TA

B, ngày 24 tháng 01 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Số: 03/QĐ - ĐCBA

Bắc Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2022

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung bản án do phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 03/2022/HSPT ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B, các bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” đối với bị cáo:

1. Họ tên: Kha Văn P, sinh năm 1995.
2. Họ tên: Kha Văn P, sinh năm 1994.
3. Họ tên: Lữ Văn T, sinh năm 1999.
4. Họ tên: Lô Văn T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004.

Điều trú tại: Bản Xếp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N

Sửa chữa, bổ sung bản án số 03/2022/HSPT ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B như sau:

1. Tại dòng thứ 04 trang 29 từ dưới lên của phần quyết định nêu trên đã ghi:

Điều 1; Điều 38; Điều 17, Điều 58; khoản 4 điều 98; khoản 6 điều 91; khoản 2

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; khoản 4 điều 98; khoản 6 điều 91; khoản 2

Vậy Tòa án nhân dân tỉnh B thông báo để các cơ quan có thẩm quyền và

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B,
- VKSND tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Sở tư pháp B;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

H Thị Hải Hương

những người tham gia tố tụng được biết./.

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC ĐÍNH CHÍNH, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung bản án do phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 03/2022/HSPT ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B, các bị cáo bị xét xử về tội “Giết người” đối với bị cáo:

1. Họ tên: Kha Văn P, sinh năm 1995.
2. Họ tên: Kha Văn P, sinh năm 1994.
3. Họ tên: Lữ Văn T, sinh năm 1999.
4. Họ tên: Lô Văn T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004.

Đều trú tại: Bản Xộp Dương, xã Mỹ L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh N

Sửa chữa, bổ sung bản án số 03/2022/HSPT ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B như sau:

Tại dòng thứ 6, 7, 8 từ trên xuống của trang 30 phần Quyết định ghi:

cao su dài **2cm**; **48 viên bi sắt** đường kính 0,6cm; 48 viên bi sắt đường kính 0,6cm (Theo Quyết định chuyển vật chứng số **23/KSĐT-TA ngày 22/7/2021** của VKSND tỉnh B).

Nay xin đính chính lại như sau:

cao su dài **25 cm**; 48 viên bi sắt đường kính 0,6cm (Theo Quyết định chuyển vật chứng số **23/QĐ-VKS-P2 ngày 22/7/2021** của VKSND tỉnh B).

Vậy HĐXX đính chính, bổ sung nội dung trên của bản án sơ thẩm để các cơ quan có liên quan, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được biết và thực hiện.

Quyết định này được ban hành kèm theo bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HSST ngày 01/10/2019 của TAND tỉnh B.

Nơi nhân

- CA, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- Cục THADS B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- L- u HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

H Thị Hải Hương